

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN HỢP NHẤT
Số: **11** /2026/VBHN-NQ-HĐND

Hà Nội, ngày **05** tháng **10** năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Quy định hỗ trợ đối với công tác bảo vệ, chăm sóc
sức khỏe cán bộ thành phố Hà Nội

Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định hỗ trợ đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố Hà Nội, có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 4 năm 2024, được sửa đổi một phần bởi:

Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc thành phố Hà Nội quản lý, có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2024.¹

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHOÁ XVI – KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

¹ Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh.

Xét Tờ trình số 465/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc đề nghị ban hành Nghị quyết giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc thành phố Hà Nội quản lý; Báo cáo thẩm tra số 134/BC-BVHXH ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 475/BC-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 18/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 05/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch;

Thực hiện hướng dẫn số 07-HD/BTCTW ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024 (thay thế Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2024) của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định hỗ trợ đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 16/BC-BVHXXH ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 91/BC-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về hỗ trợ đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh đối với cán bộ thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng A, gồm:

Cán bộ giữ các chức danh: Bí thư, Phó bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND Thành phố;

Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (quy định tại Quyết định số 5931-QĐ/TU ngày 06/11/2023 của Thành ủy Hà Nội);

Cán bộ A đang được hưởng chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe theo Quyết định số 1051-QĐ/TU ngày 11/6/2009 của Thành ủy Hà Nội và Hướng dẫn số 12-HD/BTCTU ngày 31/01/2019 của Ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội.

* Các đối tượng cán bộ thuộc diện Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương quản lý khi khám bệnh, chăm sóc sức khỏe theo chế độ của Thành phố thì đảm bảo không trùng lặp chế độ.

b) Đối tượng B, gồm:

Cán bộ, công chức, viên chức hưởng ngạch chuyên viên chính và các ngạch tương đương (đang công tác và nghỉ hưu) có hệ số mức lương: Đối với nam 5,08 trở lên; đối với nữ 4,74 trở lên.

c) Người làm nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cán bộ cho các đối tượng A và B nêu trên.

d) Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe thành phố Hà Nội và các phòng khám A.

Trường hợp các văn bản quy định, hướng dẫn đối tượng A, đối tượng B thay đổi, thì đối tượng A, B thực hiện theo các văn bản mới.

Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Đối tượng hỗ trợ: Đối tượng A và đối tượng B.

2. Mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ tiền thuốc cho 01 lượt khám khi khám bệnh tại các cơ sở y tế được giao nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố Hà Nội:

Đối tượng A: 600.000đ/người/lượt khám.

Đối tượng B: 400.000đ/người/lượt khám.

Mức hỗ trợ tiền thuốc nêu trên là mức hỗ trợ bình quân/lượt khám, trường hợp, mức hỗ trợ thực tế phát sinh cho từng lượt khám của từng đối tượng có thể cao hơn hoặc thấp hơn mức nêu trên, thì được thanh toán theo thực tế phát sinh đó, đảm bảo tổng chi phí hỗ trợ tiền thuốc của một phòng khám A trong năm không vượt quá mức hỗ trợ nêu trên (x) tổng lượt khám thực tế phát sinh trong năm.

b) Hỗ trợ tiền ăn khi nằm viện tại các cơ sở y tế được giao nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố Hà Nội:

Đối tượng A: 200.000 đồng/người/ngày.

Đối tượng B: 150.000 đồng/người/ngày.

c) Khám sức khỏe định kỳ cho đối tượng A:

Định kỳ 6 tháng/lần thực hiện khám, kiểm tra sức khỏe.

Nội dung khám: theo hướng dẫn của Bộ Y tế về việc khám sức khỏe định kỳ, các dịch vụ kỹ thuật khác theo chỉ định của bác sỹ chuyên khoa.

Mức hỗ trợ: ²Bằng mức giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, dịch vụ khám bệnh chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc thành phố Hà Nội quản lý hiện hành.

d) Thăm khám, theo dõi sức khỏe tại nhà:

Đối với cán bộ là Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy: phân công cán bộ quản lý, theo dõi sức khỏe, thăm khám ít nhất 01 lần/03 tháng và khi có yêu cầu đột xuất.

²Điều này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2024.

Đối với cán bộ là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố và các chức vụ tương đương: phân công cán bộ quản lý, theo dõi sức khỏe, thăm khám ít nhất 01 lần/06 tháng và khi có yêu cầu đột xuất.

Mức hỗ trợ: Thực hiện theo điểm a Khoản 2 Điều 2 và Khoản 4 Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 3. Quy định hỗ trợ cho người làm nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng A, đối tượng B.

1. Hỗ trợ trực:

a) Hỗ trợ đối với người thường trực 24/24 giờ: Mức 115.000 đồng/người/phiên trực đối với bệnh viện hạng I, hạng đặc biệt; 90.000 đồng/người/phiên trực đối với bệnh viện hạng II; 65.000 đồng/người/phiên trực đối với các bệnh viện hạng III.

b) Hỗ trợ đối với người thường trực theo ca 12/24 giờ: được hưởng mức bằng 0,5 lần mức hỗ trợ thường trực 24/24 giờ.

c) Hỗ trợ đối với người thường trực theo ca 16/24 giờ: được hưởng mức bằng 0,75 lần mức hỗ trợ thường trực 24/24 giờ.

d) Hỗ trợ đối với người thường trực tại khu vực hồi sức cấp cứu, khu vực chăm sóc đặc biệt thì mức hỗ trợ thường trực được tính bằng 1,5 lần mức quy định trên; thường trực vào ngày nghỉ hằng tuần thì mức hỗ trợ thường trực được tính bằng 1,3 lần mức quy định trên; thường trực vào ngày lễ, ngày Tết thì mức hỗ trợ thường trực được tính bằng 1,8 lần mức quy định trên.

2. Hỗ trợ bồi dưỡng hội chẩn:

a) Người chủ trì hội chẩn: Mức hỗ trợ: 900.000 đồng/người/ca bệnh phức tạp; 700.000 đồng/người/ca bệnh bình thường

b) Người tham gia hội chẩn: Mức hỗ trợ: 700.000 đồng/người/ca bệnh phức tạp; 500.000 đồng/người/ca bệnh bình thường

3. Hỗ trợ đối với người tham gia khám sức khỏe định kỳ:

a) Mức 500.000 đồng/người/ngày đối với nhân viên y tế tham gia khám sức khỏe định kỳ.

b) Mức 1.000.000 đồng/người/ngày đối với chuyên gia được mời tham vấn, hội chẩn, người kết luận, quản lý hồ sơ sức khỏe.

4. Hỗ trợ người thực hiện nhiệm vụ thăm khám sức khỏe, theo dõi sức khỏe tại nhà đối với cán bộ bị bệnh nặng không có khả năng di chuyển đến cơ sở y tế (*Chế độ cho người thực hiện công tác thăm khám, theo dõi sức khỏe tại nhà đối với cán bộ giữ các chức vụ: Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố và các chức vụ tương đương*).

a) Đối với bác sỹ chính: Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/lượt thăm khám, theo dõi sức khỏe.

b) Bộ phận hỗ trợ bác sỹ chính: Mức hỗ trợ 300.000 đồng/lượt thăm khám, theo dõi sức khỏe.

c) Lái xe: Mức hỗ trợ 100.000 đồng/lượt thăm khám, theo dõi sức khỏe.

Điều 4. Hỗ trợ hoạt động khác

Hoạt động tập huấn chuyên đề, giao ban mạng lưới, tổ chức nói chuyện chuyên môn, công tác kiểm tra, giám sát, văn phòng phẩm và các nội dung cần thiết khác phục vụ hoạt động khác của Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố Hà Nội.

Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Phụ lục 06 - Quy định nội dung mức chi các hoạt động y tế - dân số trên địa bàn sử dụng kinh phí sự nghiệp thành phố Hà Nội kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc quy định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có). Các nội dung khác chưa quy định tại Phụ lục 06 kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố được thanh toán theo thực tế phát sinh.

Mức hỗ trợ: Thanh toán theo thực tế phát sinh, tối đa không quá 150.000.000 đồng/phòng khám A/năm.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách Nhà nước theo phân cấp.

Điều 6: Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp của thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 4 năm 2024.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ TW;
- Các Bộ: Y tế, Tư pháp, Tài chính;
- Cục KTVB & QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Các Ban Đảng của Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ VN TPHN;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2026

CHỦ TỊCH



Phùng Thị Hồng Hà